TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N.** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2018.
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Hà Tuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1110/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Diệu T.**

Địa chỉ: 31 tổ 1, H., phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Võ Văn N.**

Địa chỉ: 330, tổ 12 S., phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Diệu T. trình bày:* Bà Nguyễn Thị Diệu T. và ông Võ Văn N. tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông N. cờ bạc, rượu chè, không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ chồng sống ly thân đã gần 02 năm, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà T. yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông N..

Về con chung: Bà T. và ông N. có 02 con chung là cháu Võ Công S. sinh ngày 19/8/2007 và Võ Trọng Đ. sinh ngày 11/4/2013. Bà T. yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông N. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Võ Văn N. đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông N. không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông N., không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông N. cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Diệu T. được ly hôn với ông Võ Văn N.; giao con chung là cháu Võ Công S. sinh ngày 19/8/2007 và Võ Trọng Đ. sinh ngày 11/4/2013 cho bà T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T. không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn N. đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu T. và ông Võ Văn N. tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 213/2011, ngày 28/10/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của ông N. nhưng căn cứ vào lời khai của bà T. thì sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông N. không có hạnh phúc. Ông N. cờ bạc, rượu chè, không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ chồng sống ly thân đã gần 02 năm làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N. đến Tòa để làm việc nhưng ông N. không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông N. đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà T. và ông N. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T. là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà T. được ly hôn ông N.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diệu T. và ông Võ Văn N. có 02 con chung là Võ Công S. sinh ngày 19/8/2007 và Võ Trọng Đ. sinh ngày 11/4/2013. Bà T. có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông N. cấp dưỡng nuôi con. Cả 02 con chung hiện nay đang ở với bà T., cháu S. có nguyện vọng được ở với mẹ và chưa lấy được lời khai của ông N. nên Hội đồng xét xử giao cháu S. và cháu Đ. cho bà T. tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N. tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà T. không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà T. không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu T. phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu T. được ly hôn ông Võ Văn N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Công S. sinh ngày 19/8/2007 và Võ Trọng Được sinh ngày 11/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Diệu T. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Văn N. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T. không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu T. phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007559 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà T. đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà T. có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông N. vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND phường Vĩnh Phước (số 213/2011);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên